

Một sự khởi đầu công bằng?

1.

Năm 2010, giải thưởng cao quý nhất trong ngành toán học Fields Medal được trao cho người Việt Nam đầu tiên, giáo sư Ngô Bảo Châu. Anh sinh năm 1972 tại Hà Nội, là con trai duy nhất của giáo sư tiến sỹ khoa học Ngô Huy Cẩn, Viện Cơ học, Viện Khoa học công nghệ Việt Nam, và phó giáo sư tiến sỹ Trần Lưu Vân Hiến, Bệnh viện Y học cổ truyền trung ương. Anh học tiểu học tại trường Thực nghiệm Giảng Võ và cấp hai chuyên toán trường THCS Trưng Vương, sau đó học tại khối chuyên Toán trường THPT chuyên Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội. Anh là người Việt Nam đầu tiên giành 2 huy chương vàng Olympic Toán quốc tế: Năm 1988 tại Úc và năm 1989 tại Brunswick Cộng hòa LB Đức.

Ngay từ nhỏ, Ngô Bảo Châu đã có được sự chăm sóc và định hướng tuyệt vời từ người cha. Bố anh không bao giờ bằng lòng với thành tích của con. Dù đã chọn được trường tốt, ông luôn hướng cho con tới trường tốt hơn. Dù đã được học với các thầy giỏi nhất, ông vẫn tìm cho con một vài “huấn luyện viên” riêng - kể cả người vô danh.¹

Vào đại học, Ngô Bảo Châu ban đầu được học bổng đi Nga, nhưng lại muốn một môi trường cởi mở hơn nên đăng ký đi học tiếng Hungary để xin học bổng đi nước này. Đáng tiếc là năm đó xảy ra tình hình bất ổn ở Đông Âu và Ngô Bảo Châu phải gác lại giấc mơ du học. May mắn và tình cờ, đúng lúc đó có một vị tiến sỹ người Pháp sang Việt Nam làm việc với Viện Cơ học của cha Ngô Bảo Châu. Nghe ông kể về thành tích 2 năm liên đoạt HCV Olympic toán của con trai, vị tiến sỹ này lập tức xin cho Châu một suất học bổng đi Pháp. Rất nhanh chóng, Ngô Bảo Châu được các giáo sư Pháp nhận ra tố chất của một nhà toán học. Anh được chuyển sang trường Đại Học Ecole Normal, và dành rất nhiều thời gian tại ĐHQG Paris 11, nơi tập trung rất nhiều giáo sư giỏi nhất nước Pháp. Đây chính là nơi Ngô Bảo Châu xây dựng con đường đi theo nghiên cứu toán học của mình, lấy bằng tiến sỹ và trở thành giảng viên.²

2.

Ở khu phố 11, phường 6, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang trong căn nhà trọ chật hẹp và thiếu thốn, chỉ có chiếc giường cũ kỹ là gia tài lớn nhất đối với mẹ con em Nguyễn Minh Tâm. Cha mất sớm, chỉ còn một người mẹ ốm yếu một mình sớm hôm lo cuộc sống gia đình. Em được sinh ra trên một mảnh đất nghèo thuộc vùng sâu vùng xa huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Khi em vừa tròn hai tuổi thì căn bệnh bắt đầu bộc phát, lúc đầu chỉ bị viêm phổi, viêm phế quản, sau chuyển sang thấp tim, rồi các bác sỹ kết luận rằng em bị hẹp van tim. Gia tài của hai mẹ con

¹ Thanh Niên, “Nhà toán học trong đời thường,” 20/8/2010

² Người Lao Động, “Hành trình trí tuệ Ngô Bảo Châu: từ lời khuyên của bố,” 22/8/2010. Xem thêm, “15 năm cô đơn với bố đẻ cơ bản,” 23/8/2010.

chỉ là cái nền nhà với mấy sào ruộng, cuối cùng cũng được bán nốt để trang trải chi phí cho con. Không có gì trong tay, hai mẹ con dắt nhau lên đất Mỹ Tho, được người thân giúp đỡ cho ở nhờ trong một khu nhà trọ. Chị sống bằng nghề bán vé số để nuôi con đi học.

Tâm cố gắng nỗ lực học tập, suốt năm năm liền luôn đạt học sinh giỏi. Đến trường với căn bệnh hiểm nghèo trong người, và một người mẹ nay ốm mai đau, em vẫn không ngừng mơ ước sẽ trở thành bác sỹ để chữa bệnh cho mọi người.³

3.

Gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng lên thành quả học tập của trẻ. Một nghiên cứu tại Anh của hai tác giả Melissa Benn và Fiona Millar⁴ kết luận rằng, một trong những thách thức lớn nhất mà nền giáo dục nước Anh phải đối diện đó là sự chênh lệch khổng lồ giữa điều kiện và hoàn cảnh gia đình, giữa môi trường xã hội và “vốn văn hóa” mà gia đình có thể xây dựng cho con cái mình. Trẻ học tốt hơn khi gia đình có thu nhập cao hơn, khi bố mẹ được học hành nhiều hơn, khi có một góc học tập tốt, có nhiều sách và tạp chí xung quanh, và khi mà trong gia đình, việc học tập và giáo dục được mọi người trân trọng. Họ gọi đó là “lợi thế gia đình” (the home advantage).

Cùng với hoàn cảnh gia đình là sự phân loại (sorting) và chọn lọc (selection) trong suốt quãng tuổi thơ của trẻ, cái được gọi là những “cơ may tình cờ có sắp đặt”. Ở trong lớp, các bé học giỏi hơn, chăm ngoan hơn, biết lắng nghe và vâng lời hơn, thường được các thầy cô ưu ái hơn. Các cuộc thi học sinh giỏi, những kỳ tuyển chọn học sinh vào trường chuyên lớp chọn, hay các kỳ thi thể thao để tuyển chọn vận động viên thi đấu giải quốc gia, quốc tế, chính là sự chọn lọc những tinh hoa ưu tú nhất và tiếp tục cho họ những cơ hội tốt nhất. Nhà xã hội học Robert Merton gọi hiện tượng này là “hiệu ứng Matthew”: *‘Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi.’* Chính những người vốn đã có nhiều khả năng thành công nhất sẽ nhận được những loại cơ may đặc biệt nhất để càng thành công hơn nữa. Thành công, theo nghĩa này, được các nhà khoa học gọi là “ưu thế tích tụ.”⁵

Tất nhiên không thể bỏ qua sự nỗ lực. Ngô Bảo Châu đã “cô đơn 15 năm với bồ đề cơ bản” mới có được kết quả ngày hôm nay. Vận động viên taekwondo Nguyễn Thị Huyền Diệu đã với rất nhiều tháng ngày tập luyện để có 3 huy chương vàng SEA games liên tiếp. Nhưng có vẻ như những nỗ lực phi thường vẫn tìm đất để đơm hoa ở nơi có những sự khởi đầu kỳ diệu. Khi đã có chọn lọc và ưu tiên, không thể có sự công bằng tuyệt đối.

³ Tuổi Trẻ, “Vượt lên tìm chữ,” 9/5/2010.

⁴ M. Benn và F. Millar, *A Comprehensive Future: Quality and Equality for all our children*. London: Compass, 2006. Trích trong R. Wilkinson và K. Pickett, *The Spirit Level: Why Equality is Better for Everyone*, London: Penguin Books, 2010.

⁵ M. Gladwell, *Outliers, Những kẻ xuất chúng, cái nhìn mới lạ về nguồn gốc của thành công*, Bản dịch của NXB Alphabooks 2010.

4.

Năm nay, chương trình thạc sỹ chính sách công trường Fulbright vừa bước vào khóa học thứ sáu. Hàng năm có hàng trăm đơn xin dự tuyển từ khắp các vùng miền trên đất nước. Để được trúng tuyển, các học viên phải trải qua ba vòng thi toán, phân tích và tiếng Anh, cùng với một bài luận và hồ sơ được hội đồng tuyển sinh xem xét rất kỹ.

Giữa những tiêu chí lựa chọn, nhà trường thận trọng xem xét để đảm bảo sự cân đối trong phân bổ giữa các vùng miền. Sự có mặt của các học viên đến từ mọi miền của tổ quốc là niềm tự hào của chương trình: học viên học được lẫn nhau, các tranh luận chính sách có thể được nhìn từ nhiều góc độ khác nhau, và xa hơn, một “mạng lưới tri thức” trong ngành chính sách công được xây dựng và nhân rộng. Tuy nhiên sự phân bổ vùng miền không phải lúc nào cũng hoàn hảo. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm lớn của đất nước với điều kiện thuận lợi về nhiều mặt trong đó có giáo dục. Trường học nhiều hơn, giáo viên nhiều hơn, hiệu sách cũng nhiều hơn, và rất nhiều cơ hội học tập và nâng cao kiến thức ngoài lớp học. Thành phố Hồ Chí Minh cũng là điểm đến của nhiều người dân nhập cư. Những người nhập cư này không được phân bổ ngẫu nhiên: có thể họ là những người có quyết tâm muốn thay đổi cuộc sống của mình để tìm cơ hội mới. Bên cạnh đó, do chương trình được đặt tại thành phố Hồ Chí Minh, sẽ không ngạc nhiên khi hàng năm, số đơn dự tuyển từ khu vực thành phố Hồ Chí Minh là lớn nhất. Nếu lấy sự công bằng về cơ hội làm tiêu chí, có phải sự phân bổ sao cho tất cả các vùng miền đều bình đẳng về số người được vào học là hợp lý?

Khu vực công tác cũng là một trong những yếu tố quan trọng được cân nhắc. Chương trình chính sách công tập trung vào khu vực công, vì vậy rõ ràng sẽ có sự ưu tiên cho các thí sinh đến từ khu vực này. Ngoài ra cũng có nhóm giảng viên các trường đại học, và cả ngân hàng thương mại và các cơ quan tư nhân. Sự phân bổ các khu vực công tác liên quan tới hiệu quả chương trình như thế nào, và một sự ưu tiên như thế nào là cân đối?

Còn nhiều yếu tố khác, chẳng hạn như là nhóm tuổi. Những học viên đã có nhiều năm kinh nghiệm mang tới chương trình những trải nghiệm về công việc và cuộc sống, sự sâu sắc trong đánh giá các vấn đề chính sách. Những học viên trẻ mang tới sự mới mẻ và trẻ trung, năng lực tiếng Anh và sự nhanh nhẹn với công nghệ. Vậy một cơ cấu tuổi như thế nào là “tối ưu”, và sự đánh đổi trong phân bổ giữa nhóm tuổi này với nhóm tuổi khác sẽ ảnh hưởng như thế nào tới hiệu quả chương trình?

Đó là bài toán mà hàng năm hội đồng tuyển sinh của nhà trường dành rất nhiều công sức để cân nhắc. Cũng như bài toán của trường Fulbright ở góc độ rộng hơn, có thể đặt câu hỏi rằng chúng ta muốn xây dựng một hệ thống giáo dục với các ưu tiên và chọn lọc như thế nào dựa trên năng lực (merits), sự xuất sắc (excellence), hoàn cảnh gia đình, hay các yếu tố nhân khẩu học khác. Hệ thống trường chuyên lớp chọn là một ví dụ điển hình. Ai được lợi, ai phải trả giá, và nhà nước có thể làm gì để cải thiện sự công bằng về cơ hội học tập cho mọi người?

Giáo dục vẫn được tin là một công cụ tạo nên sự bình đẳng, nói theo lời của nhà cải cách giáo dục của Mỹ Horace Mann từ năm 1848 (“education is the great equalizer”). Có phải giáo dục vẫn đang làm tốt nhiệm vụ ấy? Chính sách giáo dục như thế nào là công bằng và hiệu quả? Bài toán tuyển sinh của FETP chỉ là một trong vô số các cân nhắc chính sách liên quan đến giáo dục đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ trên khắp các trường học trong cả nước và thế giới. Giáo dục là một trong những vấn đề chính sách công quan trọng nhất của quốc gia mà chúng ta đã và vẫn phải đối mặt trong các thể hệ làm chính sách tới đây.

5.

Chính sách công trước hết đề cập đến những vấn đề xung quanh hành động của chính phủ. Nghiên cứu chính sách công liên quan tới cách thức chính phủ ra quyết định và thực hiện các quyết định liên quan đến lợi ích của một hay nhiều cộng đồng chung.

Tuy nhiên chính sách công không nhất thiết chỉ bó hẹp trong khu vực chính phủ hay các vấn đề chính trị, mà còn bao hàm các nhóm đối tượng khác mà họ cũng có thể tác động đến cộng đồng chung. Chẳng hạn như các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, và cá nhân, để giải quyết một vấn đề thực tế hay nhận thức mà một cộng đồng gặp phải.

Chính sách công cũng nghiên cứu về thị trường và thất bại của thị trường. Từ đó, chính sách công đặt câu hỏi liệu có cần sự can thiệp của chính phủ hay không, và sự can thiệp như thế nào là hiệu quả, cũng như khi nào chính phủ có thể thất bại.

Bên cạnh đó chính sách công cũng đề cập tới các những giá trị và qui phạm của cộng đồng, những vấn đề hành động tập thể, các quyền lợi của các tổ chức trong quá trình cạnh tranh và đàm phán. Sự đàm phán có thể diễn ra giữa tư nhân với tư nhân, nhà nước với nhà nước, hay tư nhân với nhà nước, thể hệ hôm nay với thể hệ tương lai.

Chính sách công cũng nghiên cứu tới cách thức chính sách được áp dụng, thông qua quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, sự xây dựng và quản lý mạng lưới chính sách, cũng như những thỏa hiệp, đàm phán và xây dựng sự đồng thuận.

Việc phân tích một “vấn đề chính sách” thường đòi hỏi sự kết hợp lý thuyết, quan điểm và lập luận từ các nhiều ngành khoa học. Một vấn đề có trở thành một “vấn đề chính sách” hay không phụ thuộc vào mức độ phức tạp của nó và khả năng ảnh hưởng từ nhà nước. Chẳng hạn giáo dục, y tế, kiểm soát ngoại hối, thúc đẩy tăng trưởng, miễn trừ thuế, quản lý đầu tư công là những vấn đề trực tiếp liên quan tới những quyết định của chính phủ. Trong khi đó, nếu chị Bé mở tiệm kinh doanh karaoke tại hẻm 232 Võ Thị Sáu thì đó chưa chắc đã là một vấn đề chính sách công, cho đến khi hoạt động kinh doanh này không còn chỉ ảnh hưởng tới người bán và người mua, mà còn liên hệ tới những người khác không tham gia giao dịch (vì tiếng ồn, các tệ nạn xã hội ở khu phố...). Trong kinh tế học hiện tượng này được gọi là sự thất bại của thị trường gây ra bởi ngoại tác tiêu cực. Môn học chính sách công nhằm cung cấp những kiến thức, lý luận, và kỹ năng để những nhà làm chính sách và thực thi chính sách ra quyết định tốt hơn,

dựa trên những nguyên tắc khoa học, các giá trị và cả những chuẩn mực xã hội trong phạm vi môi trường mà chính sách được thực hiện.

Trong khuôn khổ các vấn đề chính sách và phương pháp nghiên cứu, chúng ta sẽ sử dụng ngành khoa học kinh tế học hiện đại làm nền tảng. Nhưng điều đó không có nghĩa là các phân tích chính sách sẽ chỉ dựa trên kinh tế học thuần túy, nhất là khi kinh tế học càng ngày càng gắn kết và được bổ sung từ các ngành khoa học xã hội khác, như luật, lịch sử, khoa học chính trị, hay xã hội học.

Nghiên cứu chính sách công không phải lúc nào cũng có một kết quả hay đáp số duy nhất và rõ ràng. Hầu hết kết quả cuối cùng của một nghiên cứu chính sách công thường là một sự lựa chọn. Sẽ không có một công thức được áp dụng đại trà hay một câu trả lời đúng duy nhất, cũng như sẽ không có một giải pháp mà tất cả mọi người đều có lợi. Vì mọi lựa chọn đều là một sự đánh đổi, nghiên cứu chính sách công hướng tới việc cung cấp cho những người làm chính sách những nguyên tắc hay dự đoán dựa trên lý thuyết khoa học, các bằng chứng dựa trên thực nghiệm, để người làm chính sách có thể ra quyết định lựa chọn tốt hơn.

6.

Có mặt cùng nhau hôm nay trong căn phòng này là những con người vô cùng khác biệt, từ nguồn gốc, năng lực, đến tính cách. Nhưng chúng ta có chung một mục tiêu:

“...Mục tiêu cao nhất của giáo dục trên đại học là đem lại kiến thức với tâm nhìn, để bồi bổ cuộc sống của mỗi cá nhân, uơm dưỡng những bộ óc tự do và ham hiểu biết, đẩy xa nỗ lực mang lẽ phải, công lý, và nhân văn vào mối quan hệ giữa con người và giữa các quốc gia.

...Trường đại học là nơi thích hợp để các học giả phân tích những chính sách đang tồn tại, để xác định các chính sách đó đang đẩy mạnh hay cản trở chúng ta đạt được những mục tiêu cơ bản của con người, và liệu những chính sách đó có cần thay đổi, và thay đổi như thế nào.”

William Fulbright, “Sự Kiêu ngạo của Quyền lực” (1966)

Chào mừng các bạn đến với chương trình thạc sỹ chính sách công Fulbright khóa 6! Chúc các bạn một sự khởi đầu tốt đẹp.